

Số: 379/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ H

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 446/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thảo L; nơi ĐKKHKT: phường H, quận D, thành phố H; nơi tạm trú: tập thể T, phường C, quận N, thành phố H.

Anh Mai Quang T; nơi ĐKKHKT: đường T, phường N, quận L, thành phố H; nơi tạm trú: tập thể T, phường C, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của chị Phạm Thảo L và anh Mai Quang T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Phạm Thảo L và anh Mai Quang T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thảo L và anh Mai Quang T có hai con chung là Mai Bảo Tr, sinh ngày 26/8/2014 và Mai Bảo N, sinh ngày 14/7/2017. Chị L và anh T thỏa thuận giao con Mai Bảo Tr và Mai Bảo N cho chị L trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng, tổng số tiền cấp dưỡng là

2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Thỏa thuận về con chung của anh chị phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thảo L và anh Mai Quang T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thảo L và anh Mai Quang T thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thảo L và anh Mai Quang T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thảo L và anh Mai Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thảo L và anh Mai Quang T có hai con chung là Mai Bảo Tr, sinh ngày 26/8/2014 và Mai Bảo N, sinh ngày 14/7/2017. Chị L và anh T thỏa thuận giao con Mai Bảo Tr và Mai Bảo N cho chị L trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng, tổng số tiền cấp dưỡng là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự ứng với thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thảo L và anh Mai Quang T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thảo L và anh Mai Quang T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí dân sự sơ thẩm chị L và anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006779 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố H. Chị L và anh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường N
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Phương